

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST

Ngày: 16-01-2019.

*“V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng-Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm;
Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Huỳnh Thanh Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Vệ
Bà Bùi Thị Hoàng
- *Thư ký phiên toà:* Bà Châu Nữ Thu Hân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.
- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Đạm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/12/2018, ngày 16/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án thụ lý số: 421/2017/TLST-DS ngày 22/8/2017, “ *V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng - Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm; Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 286/2018/QĐST-DS, ngày 07/11/2018, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 28/11/2018, thông báo dời phiên tòa ngày 05/01/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Dương Ngọc K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn:

1/ Nguyễn Chí L, sinh năm 1980.

2/ Phạm Thị Y, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Tổ H, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của ông L, bà Y là bà Ngô Thị Kim X– Luật sư – Văn phòng luật sư K thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (xác nhận số 17, ngày 26/9/2017).

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chỉ Dương Ngọc K trình bày:

Chị Dương Ngọc K có thuê căn nhà tại địa chỉ tại Tổ H, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp của anh Phạm Quốc H, cư ngụ tại tổ T, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, thời gian 03 năm (kể từ tháng 11/2016) để làm nghề uốn tóc, bán mỹ phẩm và tạp hóa. Kế bên nhà chị K thuê là nhà của chị Phạm Thị Y.

Vào ngày 07/3/2017, chị K có vay của chị Y số tiền 40.000.000 đồng, có làm biên nhận thiếu anh L là chồng chị Y, tiền lãi mỗi ngày chị K phải trả cho chị Y là 400.000 đồng/ngày, về tiền lãi chị K có đóng đầy đủ cho chị Y đến ngày 27/4/2017.

Ngày 28/4/2017, chị K đi thành phố Hồ Chí Minh đến nhà anh Phạm Quốc T, địa chỉ: Số 5/4, tổ 13, khu phố 2, phường T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh để học nâng cao tay nghề uốn tóc.

Ngày 30/5/2017, anh Phạm Quốc H (là chủ cửa tiệm cho chị K thuê) có đến thăm nhà thì thấy ổ khóa nhà chị K bị cạy, nên có gọi điện thoại hỏi chị K, chị K mới gọi điện thoại nhờ mẹ chị K ở ấp 1, xã Phong Mỹ đến tiệm xem xét sự việc.

Khi mẹ chị K đến cửa tiệm của chị K thuê thì thấy ổ khóa cửa bị cạy và thay vào ổ khóa khác. Số hàng hóa và mỹ phẩm làm nghề được trưng bày trong 02 cái tủ đã không còn bị thu dọn sạch sẽ, hàng hóa tổng cộng trên 130.000.000 đồng, mẹ chị K gọi điện cho chị K biết và báo Công an phường 11, thành phố Cao Lãnh.

Được biết trong thời gian chị K đóng cửa tiệm thì anh L và chị Y mở khóa cửa tiệm của chị K và lấy đi số tài sản bao gồm:

- + 01 giấy CMND tên Dương Ngọc K.
- + Một số vật dụng trong nhà như: Gạo, tủ đựng tiền, chổi, kéo cắt tóc, thùng lau nhà, đồng thời mất nhiều sản phẩm như: kem thoa mặt, nước hoa, dầu gội đầu, nước xả quần áo, nước ngọt, thuốc hút...
- + Còn một số mỹ phẩm anh L và chị Y gom bỏ vào bao để trong cửa tiệm của chị K, tổng cộng 04 bao. Sau đó anh L và chị Y dùng ổ khóa khác khóa cửa lại, khi chị K về thì không thể vào tiệm được.

Vì vậy, chị K có trình báo Công an phường 11 và được Công an phường 11 giải quyết 03 lần (ngày 02/6/2017, ngày 06/6/2017, ngày 09/6/2017), kết quả là anh L và chị Y đồng ý là có lấy đồ của chị K bỏ vào bao, nhưng Công an phường 11 yêu cầu anh L và chị Y giao trả lại chìa khóa tiệm cho chị K thì vợ chồng cố tình không chịu giao trả chìa khóa, vì vậy chị K không kiểm tra được

số hàng hóa của mình.

Đến ngày 17/6/2017, Công an phường 11 liên hệ nhờ Công an xã Phong Mỹ đến gia đình tại ấp 1, xã Phong Mỹ, mời chị K xuống Công an phường 11 để giải quyết, kết quả vợ chồng anh L và chị Y mới chịu giao chìa khóa cho chị K để mở cửa tiệm, đồng thời có sự chứng kiến của Công an – Tư pháp và trưởng khóm 4 tại cửa tiệm và yêu cầu chị K kiểm tra lại số tài sản nếu có hư hao mất mát gì thì gửi đơn yêu cầu Ban tư pháp phường 11 giải quyết, anh L và chị Y bồi thường thiệt hại cho chị K.

Tài sản hư hao gồm:

- 1/ Lăn nách khử mùi các loại: 20 chai = 884.000 đồng.
- 2/ Kem thoa mặt các loại: 296 mỹ phẩm = 34.296.000 đồng
- 3/ Sữa dưỡng da toàn thân các loại: 30 hộp = 5.377.000 đồng.
- 4/ Nước hoa các loại: 21 chai = 6.350.000 đồng
- 5/ Phấn thoa mặt các loại: 15 hộp = 975.000 đồng
- 6/ Sữa tắm chai các loại: 32 chai = 2.503.000 đồng
- 7/ Dầu gội loại chai: 35 chai = 2.950.000 đồng.
- 8/ Dầu gội loại dây: 520 dây = 7.800.000 đồng
- 9/ Nước hoa chai các loại: 52 chai = 430.000 đồng

Tổng cộng số tài sản bị hư hỏng không còn sử dụng được là 70.343.300 đồng

Số hàng hóa bị mất bao gồm:

- + Kem thoa mặt các loại: 10 hộp = 2.620.000 đồng
- + Comfor chai các loại: 09 chai = 450.000 đồng
- + Băng vệ sinh Kotex: 17 bao = 1.486.000 đồng
- + Nước ngọt chai các loại: 58 lốc = 2.772.000 đồng
- + Dầu gội chai, sữa tắm: 383 chai = 34.394.000 đồng
- + Hộp quẹt: 01 lốc = 130.000 đồng.
- + Thuốc hút các loại: 06 cây = 1.300.000 đồng
- + Hấp dầu tóc Lacc: 09 hộp = 2.250.000 đồng
- + Cây dũa móng tay, áo mưa = 380.000 đồng
- + Son, phấn, nước hoa = 2.600.000 đồng
- + Kem dưỡng da tay: 03 hộp = 750.000 đồng
- + Cây quét mi Maccara: 02 cây = 302.000 đồng

+ Lặt vặt trong nhà (chổi, cây lau nhà, gạo, kéo...) = 2.490.000 đồng

Tổng giá trị hàng hóa bị mất trị giá 51.624.000 đồng.

Như vậy tổng cộng số tài sản bị hư hỏng và mất mát giá trị là 121.967.000 đồng.

Nay chị Dương Ngọc K yêu cầu anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y phải bồi thường giá trị số tài sản bị mất mát và hư hỏng với tổng số tiền là 121.967.000 đồng.

Chị Dương Ngọc K đồng ý trả lại số tiền 40.000.000 đồng mà chị K đã vay của anh L và chị Y, khi nào anh L và chị Y trả hết số tiền mà anh L và chị Y đã làm hư hỏng và mất mát số tài sản của chị K, thì chị K đồng ý trả lại số tiền vay của anh L và chị Y.

Ngày 30/5/2017, chị K đang học nghề ở thành phố Hồ Chí Minh thì nghe tin anh L và chị Y đã tự cạy cửa căn nhà chị K đang thuê để làm tóc và mua bán mỹ phẩm, anh L và chị Y thu dọn hàng hóa bỏ vào bao và thay ổ khóa cửa khác, không cho chị K sử dụng căn nhà. Khi chị K trình báo Công an, Công an đã nhiều lần yêu cầu anh L, chị Y mở cửa nhưng hai người không thực hiện, kéo dài đến ngày 17/6/2017 thì anh L và chị Y mới chịu giao chìa khóa. Từ ngày anh L và chị Y khóa cửa, chị K không mở cửa tiệm làm tóc và buôn bán, bị mất thu nhập 01 tháng 17 ngày, mỗi ngày thu nhập 300.000 đồng là 14.100.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị Dương Ngọc K chỉ yêu cầu anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y bồi thường khoản mất thu nhập 17 ngày x 300.000 đồng = 5.100.000 đồng.

- Theo bị đơn Nguyễn Chí L, Phạm Thị Y trình bày :

Chị Dương Ngọc K yêu cầu vợ chồng anh L và chị Y bồi thường số tài sản hư hỏng trị giá 70.343.300 đồng và làm mất tài sản của chị K trị giá 51.624.000 đồng là không có cơ sở, anh L và chị Y không đồng ý theo yêu cầu của chị K. Đồng thời chị K thừa nhận có thiếu nợ anh L và chị Y số tiền 40.000.000 đồng và có đóng lãi, anh L và chị Y không thống nhất việc chị K có đóng lãi.

Thực tế ngày 08/3/2017, chị Dương Ngọc K có mượn của anh L số tiền 40.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 08/4/2017, có biên nhận, kèm theo giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu photo của chị K, không lãi suất. Đến nay vẫn không trả vốn.

Nay anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y yêu cầu chị Dương Ngọc K trả số tiền vốn 40.000.000 đồng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2019, không yêu cầu tính lãi.

Đối với số mỹ phẩm chị K yêu cầu bồi thường anh L và chị Y không đồng ý, chỉ đồng ý bồi thường số mỹ phẩm đã được Hội đồng định giá tài sản định giá đối với 70 dòng sản phẩm có giá niêm yết tổng cộng 32.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y đồng ý bồi thường khoản mất thu nhập 5.100.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh L và chị K: Thống nhất theo lời trình bày của anh L và chị Y.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng: Đối với yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ. Bởi vì, tài sản bị hư hỏng và mất mát tự chị K kê khai không có cơ quan có thẩm quyền xác nhận và cũng không có chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ. Mặc dù chị Y và anh L có gom một số mỹ phẩm trong đó vừa có hộp không vừa có ruột nhưng không biết bao nhiêu và chỉ để vào 04 bao tại gốc tiệm và có khóa cửa tiệm chờ chị K về giải quyết việc vay tiền. Việc anh L và chị Y làm là có một phần lỗi nhưng trong đó cũng có lỗi của chị K do không thực hiện đúng thỏa thuận giữa các bên và tại phiên Tòa anh L và chị Y cũng đồng ý tự nguyện bồi thường 32.000.000 đồng đối với 70 dòng sản phẩm đã được Hội đồng định giá chấp nhận theo giá niêm yết và chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền là 1.500.000 đồng. Ngoài ra đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền mất thu nhập 17 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng cộng là 5.100.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ đầy đủ; thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng thời hạn.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Chị K yêu cầu anh L và chị Y bồi thường số tiền 121.967.000 đồng, khi trả xong thì chị sẽ trả số tiền vay 40.000.000 đồng. Đồng thời, chị K cho rằng từ ngày 30/5/2017 khi chị đi lên thành phố Hồ Chí Minh thì vợ chồng anh L tự cạy

khóa căn nhà chị đang thuê lấy hàng hóa bỏ vào bao, đến ngày 17/06/2017 thì vợ chồng anh L mới chịu giao chìa khóa làm chị không mở cửa buôn bán và làm tóc được nên bị mất thu nhập 01 tháng 17 ngày, mỗi ngày chị thu nhập khoảng 300.000 đồng. Tổng số tiền 14.100.000 đồng. Tại phiên tòa chị K chỉ yêu cầu tiền mất thu nhập 17 ngày thành tiền là 5.100.000 đồng.

Anh L và chị Y trình bày: chị K có vay của anh L và chị Y số tiền vốn 40.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận, do chị K không trả vốn khi đến hạn mà đóng cửa tiệm đi đâu không rõ nên anh L và chị Y có lấy một số mỹ phẩm ở cửa tiệm chị K bỏ vào bao, số mỹ phẩm này chủ yếu là vỏ không có ruột, chị K dùng để trưng bày. Nay anh L và chị Y chỉ đồng ý bồi thường cho chị K theo quy định của pháp luật, đối với khoản mất thu nhập đồng ý bồi thường 17 ngày thành tiền 5.100.000 đồng; và yêu cầu chị K trả tiền vay 40.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa anh L và chị Y đồng ý bồi thường số mỹ phẩm bị thiệt hại là 32.000.000 đồng.

Nhận thấy, Chị K yêu cầu anh L và chị Y bồi thường thiệt hại số tài sản bị hư hỏng và mất tổng số tiền là 121.967.000 đồng, căn cứ vào các chứng cứ là biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá của cơ quan chuyên môn thì đối với những tài sản thực tế bị thiệt hại là nhóm những loại mỹ phẩm đã bị hư hỏng có lưu hành trên thị trường và có giá tổng cộng 31.797.500 đồng; còn đối với nhóm hàng hóa thì không xác định được có được lưu hành và không cho giá nên chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của chị K đối với thiệt hại trên; đối với số tài sản bị mất chị K không có chứng cứ chứng minh có bị mất số tài sản này nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, việc anh L và chị Y đồng ý bồi thường thiệt hại 32.000.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Về khoản mất thu nhập chị K và anh L, chị Y thống nhất bồi thường thiệt hại cho chị K số tiền 5.100.000 đồng, việc thống nhất này là phù hợp theo quy định pháp luật nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu phản tố của anh L và chị Y yêu cầu chị K trả số tiền vay 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, và chị K cũng đồng ý; việc thỏa thuận này cũng phù hợp theo quy định pháp luật nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, qua phân hỏi tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Dương Ngọc K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là: “V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng - Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm; Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn hiện nay cư trú tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự thì

[3] Về nội dung:

Chị Dương Ngọc K yêu cầu anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y phải bồi thường giá trị số tài sản bị mất mát và hư hỏng với tổng số tiền là 121.967.000 đồng. Ngoài ra chị K yêu cầu anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y bồi thường số tiền bị mất thu nhập 14.100.000 đồng.

Chị Dương Ngọc K đồng ý trả lại số tiền 40.000.000 đồng mà chị K đã vay của anh L và chị Y, khi nào anh L và chị Y trả hết số tiền mà anh L và chị Y đã làm hư hỏng và mất mát số tài sản của chị K và tiền mất thu nhập, thì chị K đồng ý trả lại số tiền vay của anh L và chị Y.

Anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y không đồng ý bồi thường số tài sản hư hỏng trị giá 121.967.000 đồng vì không có cơ sở. Anh L và chị Y chỉ đồng ý bồi thường theo Hội đồng định giá tài sản đối với 70 dòng sản phẩm có giá niêm yết tổng cộng số tiền 32.000.000 đồng và số tiền bị mất thu nhập 17 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng cộng 5.100.000 đồng.

Đồng thời anh L và chị Y yêu cầu chị Dương Ngọc K trả số tiền 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tài sản bị hư hỏng và bị mất mát với số tiền 121.967.000 đồng. Xuất phát từ việc chị K có hỏi vay của chị Y và anh L số tiền 40.000.000 đồng, hẹn 01 tháng sau trả, nhưng chị K không thực hiện đúng lời hứa. Khi chị K đi thành phố học nâng cao tay nghề uốn tóc chị K không thông báo cho chị Y và anh L biết. Chị Y và anh L liên lạc bằng điện thoại thì không liên lạc được với chị K.

Anh L và chị Y có thông báo cho gia đình chị K biết, nhưng cũng không liên hệ với chị K được để về giải quyết vụ việc. Từ đó anh L và chị Y có gom đồ mỹ phẩm trong tiệm bỏ vào 04 bao để tại tiệm và có dùng ổ khóa khóa cửa tiệm uốn tóc của chị K lại để chờ chị K về giải quyết. Khi chị K về thấy cửa tiệm bị khóa thì có trình báo chính quyền địa phương giải quyết. Đáng lẽ ra, khi chính quyền địa phương đến làm việc chị K phải kê khai tất cả các dòng sản phẩm thực tế để chính quyền địa phương có cơ sở giải quyết nhưng vẫn để trong 04 bao, không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết tại thời điểm đó và chị K phải sắp xếp lại các loại mỹ phẩm thì có thể hạn chế thiệt hại rất nhiều.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có ra thông báo cung cấp chứng cứ cho nguyên đơn cung cấp 146 dòng sản phẩm do cơ sở nào sản xuất? Địa chỉ nơi sản xuất? Có được Nhà nước cho phép kinh doanh không? Giấy phép kinh doanh của cơ sở sản xuất? Hóa đơn, chứng từ chứng minh giá tiền mỗi sản phẩm cụ thể?

Đối với tất cả các loại mỹ phẩm và đồ đạc chị K có liệt kê danh sách tổng cộng là 146 dòng sản phẩm, nhưng tất cả các dòng sản phẩm mà chị K kê là tự chị K kê khai, không có cơ quan thẩm quyền chứng kiến tại thời điểm xảy ra vụ việc, Khi Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ và qua thu thập chứng cứ chỉ có vài dòng sản phẩm là được nhà phân phối cung cấp có hóa đơn hợp pháp, còn lại đa số chị K mua của những người bán lẻ nên chỉ có hóa đơn bán lẻ.

Bởi vì đối với 146 dòng sản phẩm mà chị K đã liệt kê đã được nêu trong biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh chưa được phân định loại hàng hóa, mỹ phẩm nào là hợp pháp, được lưu hành trên thị trường. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ bổ sung ngày 02/10/2018, để phân định thành 02 nhóm hàng: Nhóm 1 là hàng tiêu dùng, nhóm 2 là nhóm mỹ phẩm hợp pháp, được lưu hành trên thị trường. Đối với nhóm 1, Hội đồng định giá chưa đủ cơ sở để định giá, vì tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ các sản phẩm nhóm 1 đã hư hỏng do điều kiện bảo quản không đảm bảo. Nên Hội đồng định giá đối với các dòng sản phẩm thuộc nhóm 2 là 70 dòng sản phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Chị K yêu cầu anh L và chị Y bồi thường thiệt hại số tài sản bị hư hỏng và mất tổng số tiền là 121.967.000 đồng, căn cứ vào các chứng cứ là biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá của cơ quan chuyên môn thì đối với những tài sản thực tế bị thiệt hại là nhóm những loại mỹ phẩm đã bị hư hỏng có lưu hành trên thị trường và có giá tổng cộng 31.797.500 đồng. Tuy nhiên, anh L và chị Y chấp nhận bồi thường thiệt hại cho chị K số tiền 32.000.000 đồng là phù hợp theo quy định pháp luật; nên chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của chị K đối với thiệt hại trên; đối với số tài sản bị mất chị K không có chứng cứ chứng minh có bị mất số tài sản này nên không có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Dương Ngọc K yêu cầu anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y bồi thường giá trị số tài sản bị mất mát và hư hỏng với tổng số tiền là 121.967.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Ngọc K yêu cầu anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y bồi thường tiền bị mất thu nhập 17 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng cộng 5.100.000 đồng.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y bồi thường số tiền 32.000.000 đồng cho chị Dương Ngọc K và tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền là 1.500.000 đồng.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y bồi thường cho chị K số tiền bị mất thu nhập 17 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, tổng cộng 5.100.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y yêu cầu chị Dương Ngọc K trả số tiền 40.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của chị Dương Ngọc K được chấp nhận một phần nên phải chịu án phí đối với số tiền (121.967.000 – 37.100.000 = 84.867.000 đồng) là 4.243.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Dương Ngọc K có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y số tiền 40.000.000 đồng nên phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y có trách nhiệm trả cho chị Dương Ngọc K số tiền 37.100.000 đồng nên liên đới chịu số tiền 1.855.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, Điều 585; Điều 587, Điều 589, Điều 463, 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của chị Dương Ngọc K yêu cầu anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y số tiền là 121.967.000 đồng.

Buộc anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y bồi thường cho chị Dương Ngọc K số tiền 32.000.000 đồng.

Buộc của anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y bồi thường cho chị Dương Ngọc K số tiền bị mất thu nhập 5.100.000 đồng.

Buộc chị Dương Ngọc K trả cho anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y số tiền 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Dương Ngọc K phải chịu 6.243.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.049.000 đồng theo biên lai thu số 00059 ngày 21 tháng 8 năm 2017, số tiền 352.500 đồng theo biên lai thu số 04829 ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị Dương Ngọc K phải nộp tiếp số tiền 2.841.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Chí L và chị Phạm Thị Y liên đới chịu số tiền 1.855.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000098 ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Anh L và chị Yén phải nộp tiếp số tiền 855.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền là 1.500.000 đồng, chị Dương Ngọc K đã tạm ứng và đã chi xong. Anh L và chị Y có nghĩa vụ trả lại cho chị Dương Ngọc K số tiền 1.500.000 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Dương sự;
- Lưu HS.

Huỳnh Thanh Hòa